

Phương pháp tự học ngoại ngữ



Trần Công Bảo
Khoa CLC, ĐHBK Đà Nẵng
trancongbao@gmail.com

Lời nói đầu

- Theo đánh giá, nếu xét dưới góc độ chính sách ngôn ngữ, Việt Nam là một trong những nước đặt nặng vai trò của năng lực ngoại ngữ trong đào tạo và sử dụng nhân lực.
 - Trong tuyển dụng, trình độ ngoại ngữ là một trong những yêu cầu quan trọng để bổ nhiệm và lựa chọn nhân sự.
 - Trong đào tạo, đa số các nước việc dạy ngoại ngữ chỉ được thực hiện trong nhà trường phổ thông, thì ở Việt Nam đây vẫn xem là môn học bắt buộc ở bậc đại học. Đó là chưa kể Bộ Giáo dục - Đào tạo còn có những yêu cầu hết sức nghiêm ngặt về năng lực ngoại ngữ của sinh viên; trong đó có những quy định như là điều kiện bắt buộc để được công nhận tốt nghiệp đại học, là một trong những yêu cầu thi tuyển hoặc tốt nghiệp của các chương trình đào tạo sau đại học, là điều kiện bắt buộc để được tham gia chương trình đào tạo sau đại học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.
- Động cơ học tiếng Anh của học viên ở các trung tâm ngoại ngữ dựa trên kết quả khảo sát của đề tài “Nghiên cứu thực trạng dạy và học tiếng Anh tại các trung tâm ngoại ngữ khu vực TP.HCM và giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo”:
 - 45 đơn vị, cơ quan trả lời phiếu thăm dò cho thấy nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong công việc hàng ngày ở các công ty Việt Nam khá cao, từ trung bình đến nhiều, chiếm 69%.
 - Thậm chí tiếng Anh còn được xem là cơ sở để xét đề bạt hay tăng lương: đơn vị trong nước là 56%, còn ở các doanh nghiệp nước ngoài và liên doanh là 100%.
 - Qua khảo sát phụ huynh, 83% cho con đi học “vì tiếng Anh tạo điều kiện tốt hơn”, 75% “vì tiếng Anh giúp tham khảo tài liệu nước ngoài dễ dàng” và 63% chọn “vì tiếng Anh là môn học và môn thi bắt buộc”.
- Học sinh ở Việt Nam học sinh ngữ 7 năm ở trường phổ thông, nhưng sau đó lại không có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh, cho dù có đi học thêm ở các trung tâm đi chăng nữa.
 - Một cuộc khảo sát bỏ túi cho thấy 86,8 % học sinh lớp 12 tự nhận mình không có khả năng hay sự tự tin để giao tiếp với người nước ngoài bằng tiếng Anh dẫn cho chỉ là những câu xã giao thông thường.
 - Sinh viên tốt nghiệp đại học ngoại ngữ dịch và đọc thì giỏi nhưng nói thì rất khó.
- “Đánh giá hiệu quả đào tạo tiếng Anh như một ngoại ngữ tại các trường đại học trên địa bàn TP.HCM” do Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM (2004):
 - Tiếng Anh của sinh viên: chưa đủ dự bị. “Kết thúc năm thứ hai, sinh viên chỉ mới đạt được khoảng 360-370 điểm TOEFL. Theo Hiệp hội Các nhà trắc nghiệm ngôn ngữ châu Âu, ở trình độ này, sinh viên chưa thể tham gia vào các cuộc trao đổi ý kiến dù ở mức thấp nhất mà chỉ mới tiếp nhận những thông tin đơn giản trong những bối cảnh quen thuộc. Với hướng đi này, dự kiến khi ra trường, các sinh viên cũng chỉ đạt trình độ khoảng 400 điểm

TOEFL hoặc 4.0 điểm IELTS. Ở mức này, sinh viên tốt nghiệp đại học vẫn chưa đủ trình độ để tham gia các chương trình tiếng Anh dự bị đại học ở các nước nói tiếng Anh.

- o Hơn một nửa đi học thêm ngoài chính khóa. Theo khảo sát, có đến 51% SV có đi học thêm tiếng Anh. Điều này cho thấy chương trình đào tạo hiện nay không đáp ứng được nhu cầu học tập của SV trong chương trình, mặc dù họ vẫn phải tham gia mọi giờ lên lớp và mọi bài kiểm tra (và đa số là đạt!). Với tỷ lệ học thêm này, khó có thể khẳng định tất cả những kết quả đạt được của SV (tức sự tăng trưởng về trình độ) chính là kết quả của quá trình đào tạo của nhà trường.
- o Trong số gần 1.000 SV trả lời câu hỏi về các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ, 29% trả lời "có chứng chỉ quốc gia", chủ yếu là chứng chỉ B. Đáng lưu ý là chỉ có 3% "có chứng chỉ quốc tế" (TOEFL hoặc IELTS). Điều này chứng tỏ sự chênh lệch về trình độ của SV. Nhưng đáng nói ở đây là những SV có chứng chỉ quốc tế (với điểm số khá cao) này đang phải ngồi học trong cùng một lớp với các SV có trình độ tiếng Anh trung bình.

Trên đây là thực trạng dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam mà mình tổng kết từ Internet. Đa số chúng ta đều hiểu rõ tầm quan trọng của tiếng Anh và chắc hẳn cũng đã có nhiều nỗ lực để cải thiện trình độ tiếng Anh nhưng tại sao kết quả lại tệ như vậy? Đây là nguyên nhân? Ở đây mình không đề cập nguyên nhân về sự yếu kém trong quản lý giáo dục mà tập trung vào việc dạy và học.

Theo mình nghĩ có 4 yếu tố chính cho việc học bất cứ môn gì:

1. Động lực
2. Điều kiện học
3. Khả năng
4. Phương pháp dạy và học

Động lực sẽ quyết định bạn sẽ học siêng năng hay không. Như đã nói ở trên, ở nước ta, vai trò tiếng Anh được đánh giá rất cao do đó chúng ta có "động lực". Có điều sau nhiều năm học tiếng Anh, động lực học ngoại ngữ của nhiều học sinh, sinh viên giảm sút. Điều này có liên quan trực tiếp đến phương pháp dạy và học. Còn điều kiện học, rõ ràng chúng ta còn nghèo nên không thể nâng cao trình độ tiếng Anh cho một bộ phận lớn dân số nhưng với một số điều kiện cơ bản như một chiếc máy nghe nhạc là đủ để tự học tiếng Anh và một số giáo trình cơ bản. Nếu có được máy tính và Internet thì mình nghĩ là quá đủ để học tiếng Anh tốt. Nước Nhật giàu hơn chúng ta cả 100 lần nhưng đang gặp vấn đề lớn trong việc nâng cao trình độ tiếng Anh của học sinh, sinh viên. Còn điều kiện thứ 3, theo nghiên cứu về ảnh hưởng của đặc điểm, tích cách của người học đối với sự thành công (hay không thành công) trong việc học ngoại ngữ thì "sự thông minh có liên hệ đến khả năng phát triển của khả năng đọc, ngữ pháp, từ vựng; nhưng nó không liên quan đến kỹ năng nghe, nói". Một sự thật là chúng ta chẳng cần thông minh để có thể nghe nói tiếng Việt tốt. Tiếng Việt của ta rất phong phú, và hệ thống "ngữ âm" của tiếng Việt không kém phức tạp hơn bất kỳ ngôn ngữ nào ở châu Á nên mình nghĩ nguyên nhân thứ 3 không phải là yếu tố quan trọng.

Cho nên theo mình, nguyên nhân chính là nguyên nhân thứ 4. Bạn thích học tiếng Anh không? Bạn có xem tiếng Anh là môn học ưa thích nhất của mình? Bạn có thích đến lớp học tiếng Anh ko? Thấy cô đã từng bày bạn cách nào học tiếng Anh cho tốt

chưa? Bạn đã áp dụng chưa và có thấy hiệu quả không? Nếu câu trả lời cho một trong những câu trên là Không. Hi vọng cuốn tài liệu nhỏ có thể giúp bạn ít nhiều.

Đây là những bài viết dựa trên kinh nghiệm học tiếng Anh của bản thân cộng với kiến thức mình thu được từ cuốn sách “How Languages are Learned” của Nany Spada và Pasty Lightbrown, và những bài mình dịch lại từ các tác giả của “Effortless English Club”. “How languages are Learned” là cuốn sách về các nghiên cứu việc học ngôn ngữ (cả ngôn ngữ mẹ đẻ và ngoại ngữ) – hay còn gọi là “Ngôn ngữ học ứng dụng” (**Applied Linguistics**) từ các nhà ngôn ngữ uy tín. Effortless English Club là nơi mà mình nghĩ cung cấp các bài học tiếng Anh mang tính cách mạng, rất mới mẻ, dựa trên những nghiên cứu, rất nhiều điểm phù hợp với các kết quả trong cuốn “How Languages are Learned”, tuy nhiên có nhiều điểm mình không đồng ý hoàn toàn và nhiều điều có lẽ không phù hợp với điều kiện ở Việt Nam. Khi dịch các bài từ Effortless English Club, để tôn trọng tác giả và muốn bạn có có thông tin chính xác, mình đã cố dịch gần như nguyên vẹn các bài đó. Do đó, có thể bạn sẽ nhận ra nhiều điểm thiếu thống nhất. Trong trường hợp đó, bạn có thể tự chọn ý kiến của riêng bạn hoặc liên lạc với mình, chúng ta có thể thảo luận.

Phần lớn việc thảo luận tập trung vào tiếng Anh, nhưng những ý tưởng cơ bản có thể áp dụng cho hầu hết các ngoại ngữ khác được.

Mình đặt tên “Phương pháp **TỰ HỌC** ngoại ngữ” là vì nó phục vụ tốt nhất cho việc tự học. Việc học có giáo viên hướng dẫn sẽ khác đi một số vấn đề. Nhưng mình nghĩ trong việc học tiếng Anh thì tự học và học nhóm vẫn là chính.

Chương 1: Các nguyên tắc chính

Trong chương này, mình nêu lên 6 nguyên tắc cơ bản nhất trong việc học ngoại ngữ. Theo mình, đây là những nguyên tắc quan trọng mà chúng ta nên làm theo nếu muốn tự học có hiệu quả.

Nguyên tắc 1: Tập trung vào việc NGHE

Đây là nguyên tắc quan trọng nhất. Sử dụng ngôn ngữ bao gồm 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Một người bắt đầu làm quen với một ngôn ngữ bằng cách tiếp nhận Dữ Liệu Vào (Input) bằng 2 cách: Nghe và Đọc. Còn Nói và Viết chính là chúng ta đưa dữ liệu ra (Output). Ở Việt Nam và nhiều nơi, chúng ta sử dụng việc Đọc là chủ yếu hơn là Nghe. Đó là một sai lầm. Nó làm cho khả năng Nghe và Nói của chúng ta rất yếu. Đó là lí do hầu hết chúng ta học 7 năm tiếng Anh phổ thông nhưng không thể giao tiếp với người bản xứ.

Nghe không phải chỉ là để luyện Nghe, mà đó chính là phương pháp chủ yếu mà chúng ta nên dùng để học tiếng Anh nói chung. Có thể đối với nhiều bạn gặp vấn đề với tiếng Anh, kỹ năng Nghe là kỹ năng khó nhất. Nhưng thật ra, kỹ năng Nói còn khó gấp nhiều lần. Các bạn cần biết là cách học nói quan trọng nhất chính là từ việc nghe.

Khi bạn đọc, bạn không thể biết cách phát âm của từ, cụm từ hay cả câu một cách chính xác được dù có tra từ điển. Khi đọc, bạn không thể nâng cao trình độ nghe, nói nhiều được. Nhưng khi nghe thì ngược lại, bạn có thể nâng cao khả năng nghe, nói và cả kỹ năng đọc thông qua việc học từ vựng đi với bài nghe.

Cho nên công cụ quan trọng nhất cho việc học ngoại ngữ là một chiếc máy mp3 (không cần iPod đâu). Khi bắt đầu học, chúng ta nên dành 90% thời gian cho việc nghe. Khi trình độ của chúng ta nâng lên, chúng ta có thể dành nhiều thời gian hơn cho việc đọc. Một người bản ngữ “học” nghe và nói trước khi học đọc và viết.

Bạn nên nghe những bài dễ hiểu và phù hợp với trình độ của mình. Bắt đầu, bạn nên nghe các đoạn hội thoại vì đây là tiếng Anh cơ bản. Sau đó có thể nghe các bài luận (Facts and Figures, Causes and Effects,...).

Một hay hai lần đầu, có thể bạn nên nghe mà không đọc đoạn text để luyện khả năng phát đoán,... Sau đó, bạn cần vừa nghe vừa đọc đoạn text của bài nghe đó để phân tích cách phát âm. Có thể nhiều bạn đã được thầy cô bảo khi nghe thì nhất định không được đọc đoạn text. Đó là một điều hết sức sai lầm. Trẻ em có thể nghe mà không cần đọc, tại sao chúng ta lại không làm như vậy?

1. Bộ não của trẻ giai đoạn đầu đời phù hợp cho việc học bất kì ngôn ngữ nào. Nhưng khi đứa trẻ bắt đầu lớn lên và nghe những người khác nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ, bộ não của đứa trẻ thay đổi. Bộ não bắt đầu tập trung và phân biệt những âm cần thiết trong ngôn ngữ mẹ đẻ mà nó được nghe. Và khi chúng bắt đầu nói chuyện, các bộ phận phát âm như miệng, lưỡi, họng... chỉ quen với việc phát âm những âm trong tiếng mẹ đẻ (và những âm vô nghĩa khác). Mặc dù chúng có thể tạo ra những âm thanh khác nhưng rất khó để cho một người đã lớn tạo ra âm trong ngôn ngữ khác một cách chính xác.

2. Một người học từ vựng tiếng mẹ đẻ mình bằng cách liên kết và suy đoán. Khi nghe một từ mới (ví dụ như “tiền” ^_^), dù chúng ta không hiểu nghĩa, chúng ta có thể nhớ chính xác cách phát âm của từ này (thậm chí biết được cách đánh vần nếu chúng ta đã học hết bộ “Tập đọc”). Sau khi nghe từ “tiền” nhiều lần ở những ngữ cảnh khác nhau, ta dần dần hiểu nghĩa của từ này. Nhưng đối với các ngoại ngữ, thường chúng ta không làm được như vậy.
3. Trẻ em được nghe tiếng mẹ đẻ của mình nhiều hơn nhiều lần so với người học ngoại ngữ nghe tiếng mà mình học. Và trẻ em được tiếp xúc với ngôn ngữ trong nhiều ngữ cảnh rất dễ hiểu. Chúng có thể đoán được nghĩa của từ mới dễ dàng hơn.
4. Đối với tiếng Anh, phát âm của một từ không có qui luật chặt chẽ nên hầu hết các trường hợp, chúng ta không thể đoán ra được cách đánh vần của các từ nếu không đọc.
5. Đây là một cách giúp việc nghe dễ dàng hơn, gần với trình độ của bạn hơn. (Mình nói kĩ hơn về vấn đề này ở bài 2).

OK, chúng ta đã thấy được tầm quan trọng của việc nghe trong việc học ngoại ngữ. Vấn đề bây giờ là, chúng ta nên nghe những gì và cách nghe như thế nào. Mình sẽ làm rõ ở những bài sau.

Nguyên tắc 2: Học dễ

Nhiều bạn có thể có suy nghĩ muốn tiến bộ nhanh nên tìm những cuốn sách khó để học nhưng đó là một sai lầm. Giống như việc học bất cứ môn gì, mọi thứ nên được học từ dễ đến khó. Để giải được những bài toán lớn, ta phải bắt đầu từ những bài toán nhỏ.

Một nhà ngôn ngữ học ứng dụng (**Applied Linguistics**), ông Stephen Krashen (Comprehensible Input Hypothesis) đề xuất một mô hình của việc học ngoại ngữ, trong đó đề cập đến **Input** như sau: Việc nắm bắt ngôn ngữ diễn ra khi một người được tiếp xúc với Input dễ hiểu, thú vị và có chứa “**i+1**”. ‘**i**’ đại diện cho cấp độ (**level**) ngôn ngữ mà người học đã đạt được. ‘**+1**’ là phép ẩn dụ chỉ những yếu tố ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, phát âm) chỉ một bước bên ngoài cấp độ đó, tức **i**.

Vậy chúng ta xác định cấp độ của mình như thế nào. Tiêu chuẩn chung châu Âu cho ngôn ngữ (**Common European Framework for languages**) chia học viên thành 3 nhóm, 6 cấp độ:

A: Cơ bản

- A1 Breakthrough
- A2 Way-stage

B: Độc lập

- B1 Threshold
- B2 Vantage

C: Thành thạo

- C1 Effective Operational Proficiency
- C2 Mastery

Level	Description
A1	<p>Có thể hiểu và sử dụng các thành ngữ quen thuộc và các cụm từ cơ bản nhất nhằm thỏa mãn những nhu cầu giao tiếp cụ thể.</p> <p>Có thể giới thiệu về bản thân và người khác, có thể hỏi và trả lời những câu hỏi về chi tiết cá nhân như: nơi sống, những người quen biết và vật sở hữu.</p> <p>Có thể giao tiếp một cách đơn giản với người khác nếu người này nói chậm rãi, rõ ràng và sẵn sàng giúp đỡ.</p>
A2	<p>Có thể hiểu các câu và những cách biểu đạt thông dụng liên quan đến những lĩnh vực trực tiếp nhất (ví dụ: những thông tin cơ bản về cá nhân và gia đình, mua sắm, địa lý địa phương, nghề nghiệp). Có thể giao tiếp trong những tình huống đơn giản và thường gặp mà đòi hỏi sự trao đổi thông tin trực tiếp và giản đơn.</p> <p>Có thể mô tả bằng những lời lẽ đơn giản những khía cạnh: nền tảng(gia đình, học vấn...), môi trường xung quanh và vấn đề thuộc các lĩnh vực cần thiết nhất.</p>
B1	<p>Có thể hiểu những ý chính từ Input tiêu chuẩn, rõ ràng trong những vấn đề quen thuộc thường xuyên gặp phải tại nơi làm việc, trường học, nơi giải trí,...</p> <p>Có thể đối phó với hầu hết các tình huống thường xảy ra khi di chuyển trong khu vực mà ngôn ngữ được dùng. Có thể tạo ra văn bản đơn giản có tính liên kết, về những chủ đề quen thuộc hoặc những điều bản thân quan tâm.</p> <p>Có thể mô tả những kinh nghiệm và những sự kiện, những giấc mơ, hy vọng, những hoài bão và đưa ra những nguyên nhân và những lời giải thích ngắn gọn về những ý kiến, những kế hoạch.</p>
B2	<p>Có thể hiểu những ý chính của một đoạn văn phức tạp cả về trù tượng lẫn cụ thể, bao gồm các cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật về các lĩnh vực chuyên môn của bản thân.</p>

Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy và tự phát, sao cho những cuộc nói chuyện thông thường với người bản xứ dễ dàng hơn và không có sự căng thẳng.

Có thể tạo ra những văn bản rõ ràng và chi tiết trong một phạm vi rộng các vấn đề khác nhau và giải thích quan điểm về một vấn đề, cho thấy ưu khuyết điểm của những lựa chọn khác nhau.

Có thể hiểu nhiều dạng yêu cầu, những văn bản dài, và nhận biết những ý nghĩa ngầm. Có thể thể hiện sự trôi chảy và tự nhiên mà không cần nhiều sự tìm kiếm cách biểu đạt.

C1

Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả cho các mục đích xã hội, academic, và nghề nghiệp.

Có thể tạo ra văn bản rõ ràng, tổ chức tốt, và phức hợp; cho thấy sự sử dụng có điều khiển những yếu tố ngôn ngữ: organizational patterns, connectors and cohesive devices.

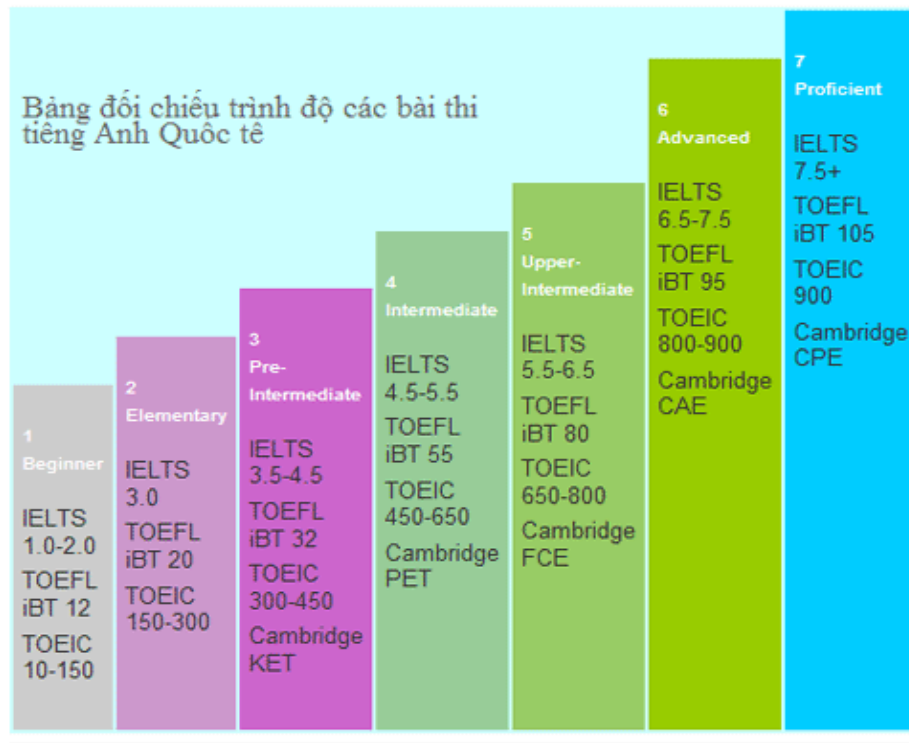
Có thể hiểu dễ dàng hầu như mọi thứ nghe hay đọc.

C2

Có thể tóm tắt thông tin từ những nguồn khác nhau, cả văn nói và văn viết; tái cấu trúc các lý lẽ, báo cáo trong một bài thuyết trình chặt chẽ.

Có thể biểu đạt ý mình một cách tự nhiên, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được những mảnh thông tin nhỏ, “mịn” nhất ngay cả trong những tình huống phức tạp nhất.

Còn đây là bản đối chiếu trình độ các bài thi tiếng Anh quốc tế.



EwayGo.net

Một cách dễ xác định là dựa vào mật độ từ mới mà bạn gặp phải. Nếu bạn thấy trong tài liệu bạn học, số lượng từ mới không quá 5% thì như vậy là được. Nếu bạn biết không quá 95% số từ thì như vậy là hơi khó. Theo nghiên cứu của nhà ngôn ngữ học Bhatia Laufer (1992) trong việc học từ vựng thông qua đọc sách thì rất là khó để người học có thể suy ra nghĩa và học từ vựng từ việc đọc sách trừ khi người đó đã biết ít nhất 95% số từ trong bài.

Vậy, bạn không nên nghe hay đọc những tài liệu quá khó. Hãy nghe những tài liệu dễ hiểu, dễ nghe. Tài liệu bạn học chỉ nên vừa trên trình độ của bạn một chút xíu thôi, nghĩa là **rất ít từ mới** (và từ mới tốt nhất là thông dụng), **ngữ pháp dễ hiểu**, những bài nói **chậm rãi, rõ ràng**. Khi nghe những bài với ngữ pháp và từ vựng đơn giản, bạn sẽ cảm thấy dễ dàng hơn để hiểu ý nghĩa của từ mới, hiểu được ý nghĩa các cụm từ hay câu - từ đó nắm được các cấu trúc ngữ pháp. Đồng thời, khi nghe những bài chậm rãi, rõ ràng, bạn có thể nắm bắt tốt hơn cách phát âm của các từ và các câu. Bạn sẽ nâng cao khả năng nghe và nói tốt hơn là cố gắng nghe những bài khó. Kiên nhẫn!

TaiLieu.vn

Nguyên tắc 3: Học chậm và sâu sắc

Dưới đây là một bài mình dịch từ Effortless English Club.

Repetition

Sự thật là để học tiếng Anh, hay bất kì ngôn ngữ nào khác, hay học bất kì một kĩ năng nào, để trở thành người thành thạo (master) bạn phải lặp lại (**repetition**) rất nhiều. Và đây là điều mà nhiều người không thích và họ nói: “Trời ơi! Chán quá. Tôi không muốn nghe cái này nữa. Tôi không muốn làm đi làm lại điều này nữa.”

Tôi sẽ cho bạn một vài ví dụ nhỏ. Khi một người bắt đầu tham gia những lớp tập hát, trong tất cả các buổi học họ làm một công việc như nhau. Họ phải tập “gam” (scales): nah, nah, nah, nah, nah, nah, nah, nah, nah, nah, nah. Tất cả mọi lần. Mỗi ngày, những gam như nhau, cùng bài tập. Và bất kì ai muốn hát tốt phải làm như vậy. Bạn phải tập luyện bằng việc lặp lại. Bạn không thể nói “Ô! Tôi đã biết cái này rồi. Tôi đã lặp lại 10 lần rồi. Hãy làm điều gì đó mới đi.” Không may là nhiều người có ý nghĩ này trong việc học tiếng Anh vì một vài nguyên nhân. Một ví dụ khác là trong thể thao, nếu bạn muốn học một môn thể thao, bạn phải tập đi tập lại những bài tập cơ bản (again, again and again). Nếu bạn muốn trở thành một cầu thủ bóng rổ giỏi, bạn phải tập rê bóng again, again and again. Michael Jordan đã tập bài tập cơ bản này từ khi còn là một đứa trẻ cho đến khi giải nghệ, trong 20 năm! Và không chỉ tập hời hợt mà tập với cảm xúc (emotion), tập với sức mạnh (power), tập với năng lượng (energy), mọi ngày trong vòng 20 năm.

Vậy thì tại sao khi chúng ta học tiếng Anh hay một ngôn ngữ khác, ta lại nói “Ô! Tôi không muốn học cái này thêm nữa. Tôi đã biết rồi. Tôi đã biết ‘thì hiện tại đơn’. Tôi đã biết những từ này. Tôi đã biết cấu trúc ngữ pháp này rồi.” Có thể bạn đã nghe nó 5 lần, 7 lần? Như thế chưa đủ. Chúng ta cần lặp lại rất nhiều, lặp lại với năng lượng và sự tập trung cao. Đối với người bản ngữ, từ khi sinh ra, họ nghe tiếng Anh, cùng một tiếng Anh căn bản lặp đi lặp lại. Họ không nói với người khác “Tôi đã biết thì quá khứ rồi, thôi đừng dùng nó nữa. Hãy học cái gì đó khó hơn. Bây giờ, hãy học cái gì đó khó hơn. Tôi chán với thì quá khứ rồi.” Tất nhiên, như thế là lỗ bịch, đúng không? Họ vẫn tiếp tục nghe thấy thì quá khứ liên tục, mọi ngày. Và đó là lí do họ có thể dùng thì quá khứ chính xác mà không cần suy nghĩ, hoàn toàn không cần nỗ lực. Trong bài trước, chúng ta có thảo luận về vấn đề cấp độ. Bây giờ chúng ta đã thấy, việc thực sự đạt được cấp độ nào đó là không chắc chắn. Bạn cần luyện tập thường xuyên. Thực sự, bạn cần phải tập trung vào những thứ căn bản nhất, thường xuyên nhất, phần lõi, chủ yếu, quan trọng nhất của ngôn ngữ.

Bạn sẽ bắt đầu học những từ mới cao hơn. Bạn sẽ học những ngữ pháp cao cấp, hay mà bạn luôn muốn học. Nhưng những điều này chỉ là phụ thêm (extra). Luôn luôn, phần lõi, điểm tập trung chính của bạn phải là những từ thường gặp, chủ yếu nhất, cấu trúc ngữ pháp phổ biến nhất, và những phát âm cơ bản nhất của ngôn ngữ mà bạn học. Bạn không bao giờ ngừng luyện tập những cái này. Bạn không bao giờ ngừng cải thiện chúng. Mọi ngày, bạn tiếp tục tập trung vào chúng.

Được rồi, chúng ta đã thấy tầm quan trọng của việc lặp lại. Câu hỏi kế tiếp là, như thế nào? Bởi vì vấn đề là lặp lại nhiều lần có thể rất là chán. Và đây là vấn đề mà mọi người đều gặp phải. Mình chắc rằng Michael Jordan đôi khi phải nói: “Tôi